

Số: 13/2026/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định hỗ trợ thực hiện một số chính sách theo Đề án phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 113/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 116/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định hỗ trợ thực hiện một số chính sách theo Đề án phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 1135/BC-KTNS ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định hỗ trợ thực hiện một số chính sách theo Đề án phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030.



Điều 1. Quy định hỗ trợ thực hiện một số chính sách theo Đề án phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030, với các nội dung như sau:

1. Quy định mức hỗ trợ thực hiện các chính sách từ nguồn ngân sách Trung ương

a) Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực:

- Đối tượng hỗ trợ:

+ Các đối tượng quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 1 Điều 7 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

+ Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn.

- Điều kiện hỗ trợ: Các đối tượng trực tiếp tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn.

- Nội dung hỗ trợ: Kinh phí tổ chức, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ, kỹ thuật được thực hiện thông qua hình thức trực tiếp, gồm:

+ Kinh phí đi lại, tiền ăn, tiền thuê chỗ ở trong thời gian tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 7 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Kinh phí tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, bao gồm: thuê hội trường và trang thiết bị phục vụ giảng dạy; thù lao giảng viên, báo cáo viên; chi phí đi lại, ăn, nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên; giải khát giữa giờ; tài liệu học tập, văn phòng phẩm; tiền thuốc y tế; tiền công tác phí, tiền ngủ, đi lại của cán bộ quản lý lớp và các khoản chi khác theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

- Mức hỗ trợ:

+ Đối với công chức, viên chức thuộc các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hệ thống Liên minh hợp tác xã Việt Nam, các hội, đoàn thể, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, giảng viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn: Thực hiện theo định mức quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025; Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 và Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2025.

+ Đối với thành viên, người lao động trong các Hợp tác xã nông nghiệp tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn (không hưởng lương từ Ngân sách nhà nước): Áp dụng mức chi như đối với công chức, viên chức cơ quan quản lý nhà

nước về kinh tế tập thể, hệ thống Liên minh hợp tác xã Việt Nam, các hội, đoàn thể, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội theo định mức quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025; Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 và Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2025.

+ Đối với kinh phí tổ chức, quản lý lớp bồi dưỡng, tập huấn: Thực hiện theo mức quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b) Hỗ trợ kinh phí tham quan học tập mô hình Hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả:

- Đối tượng hỗ trợ: Thành viên, người lao động đang làm việc tại các Hợp tác xã theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

- Điều kiện hỗ trợ: Giai đoạn 2026 - 2030, hỗ trợ cho 01 người/01 Hợp tác xã/01 lần trực tiếp tham gia đoàn tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình Hợp tác xã nông nghiệp điển hình, hoạt động hiệu quả ngoài tỉnh.

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ kinh phí tổ chức các đoàn tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình Hợp tác xã nông nghiệp điển hình, hoạt động hiệu quả ngoài tỉnh.

- Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức các đoàn tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình Hợp tác xã nông nghiệp điển hình, hoạt động hiệu quả ngoài tỉnh theo mức quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 và Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2025.

c) Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị:

- Đối tượng hỗ trợ: Các Hợp tác xã nông nghiệp có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh.

- Điều kiện hỗ trợ: Đáp ứng tiêu chí theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 6 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

- Nội dung hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 2 Điều 13, điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

- Trình tự hỗ trợ: Theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP và Điều 40 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ cụ thể cho từng dự án do cấp quyết định chủ trương đầu tư hoặc cấp quyết định đầu tư đối với trường hợp dự án không phải

phê duyệt chủ trương đầu tư quyết định trên nguyên tắc hỗ trợ tối đa 100% tổng mức đầu tư của 01 dự án/01 Hợp tác xã và không quá 3.000 triệu đồng/01 dự án/01 lần/01 Hợp tác xã.

2. Quy định thực hiện chính sách từ nguồn ngân sách địa phương: Chính sách hỗ trợ xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số, có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, phát triển bền vững

a) Đối tượng hỗ trợ: Các Hợp tác xã nông nghiệp có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh.

b) Điều kiện hỗ trợ: Các Hợp tác xã nông nghiệp được hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau:

- Đáp ứng tiêu chí theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 6 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

- Được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đang thực hiện một trong các ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, như: Ứng dụng công nghệ sinh học; công nghệ tưới tiêu tự động; công nghệ sau thu hoạch; áp dụng cơ giới hoá, tự động hoá; ứng dụng một số nền tảng số (truy xuất nguồn gốc và nhật ký sản xuất điện tử; quản lý chuỗi nông sản; quản trị tài chính; quản lý chuỗi cung ứng nông sản; thương mại điện tử).

- Có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, phát triển bền vững (có hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ổn định tối thiểu 02 năm liền kề trước năm kế hoạch).

c) Nội dung hỗ trợ: Kinh phí mua máy móc, trang thiết bị ứng dụng khoa học và công nghệ để phục vụ sản xuất.

d) Mức hỗ trợ:

Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 80% tổng kinh phí mua sắm máy móc, thiết bị xây dựng mô hình, nhưng tối đa không quá 825 triệu đồng/01 mô hình/01 lần/01 Hợp tác xã; số kinh phí còn lại do các Hợp tác xã nông nghiệp tham gia thực hiện mô hình đối ứng từ nguồn kinh phí của Hợp tác xã.

e) Trình tự, thủ tục hỗ trợ:

- Căn cứ kế hoạch thực hiện Đề án hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, đánh giá, tổng hợp, đăng ký Hợp tác xã nông nghiệp tham gia xây dựng mô hình trên địa bàn xã gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 30 tháng 7 năm trước năm kế hoạch.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tổng hợp, xây dựng kế hoạch và dự toán chi tiết thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 9 năm trước năm kế hoạch để tổng hợp vào dự toán ngân sách tỉnh hằng năm, báo cáo cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách.

- Trên cơ sở dự toán ngân sách tỉnh hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thẩm định điều kiện hỗ trợ của các Hợp tác xã, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, các Hợp tác xã đăng ký thực hiện mô hình xây dựng Dự toán chi tiết trình, duyệt theo quy định.

- Các Hợp tác xã tham gia xây dựng mô hình thực hiện mua sắm máy móc, trang thiết bị đảm bảo theo Quyết định phê duyệt dự toán chi tiết và các quy định của pháp luật. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát Hợp tác xã trong việc mua sắm máy móc, trang thiết bị đảm bảo đúng số lượng, chất lượng, chủng loại máy móc, trang thiết bị đã được phê duyệt; đồng thời, thực hiện chi trả phần kinh phí hỗ trợ mua sắm máy móc, trang thiết bị từ nguồn ngân sách tỉnh trực tiếp cho đơn vị cung ứng máy móc, trang thiết bị sau khi Hợp tác xã cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 27 tháng 7 năm 2026.

2. Trong trường hợp có nhiều chính sách hỗ trợ cùng một nội dung thì đối tượng thụ hưởng chỉ được hưởng hỗ trợ của một chính sách.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XIX, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Phong